

# HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN THÔNG TIN TẠI TRUNG TÂM HỌC LIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Võ Duy Bằng

Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ

## Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thế giới đang bước vào kỷ nguyên thông tin, việc hướng tới sự định hình một xã hội thông tin ở từng nước đã đặt ra yêu cầu đối với việc khai thác và sử dụng thông tin như một nguồn tài nguyên cơ bản và quan trọng để phát triển quốc gia. Với một xã hội mà khoa học và công nghệ ngự trị trong tất cả mọi lĩnh vực thì nguồn tài nguyên thông tin (TNTT) có vai trò cực kỳ quan trọng: là nguồn lực phát triển đặc biệt của mỗi quốc gia; là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế và sản xuất; giữ vai trò hàng đầu trong phát triển khoa học; là cơ sở cho việc quản lý. Vai trò của nguồn TNTT trong cơ sở giáo dục, trường đại học là rất quan trọng. Nguồn TNTT là cần thiết cho việc xây dựng chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy... Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ được trang bị hệ thống cơ sở vật chất khá hiện đại với nguồn TNTT phong phú, cập nhật và tương đối hoàn chỉnh. Trung tâm Học liệu không ngừng chú trọng đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên trong và ngoài trường. Hoạt động quản lý và phát triển nguồn TNTT được quan tâm phát triển mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng. Bài viết này giới thiệu hoạt động quản lý và phát triển TNTT của Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT).

## 1. Khái niệm nguồn tài nguyên thông tin

Tác giả Nguyễn Hồng Sinh (2014) cho rằng: “Nguồn tài nguyên thông tin là tập hợp của các nguồn tài liệu được thư viện xây dựng và phát triển hoặc cung cấp các liên kết nhằm phục vụ cho những đối tượng

sử dụng nhất định cũng như đáp ứng những chức năng và nhiệm vụ nhất định của thư viện” [1]. Tổ chức UNESCO định nghĩa “Nguồn lực thông tin là nguồn TNTT bao gồm các dữ liệu thể hiện dưới dạng văn bản, số, hình ảnh hoặc âm thanh được ghi lại trên phương tiện theo quy ước và không theo quy ước, các sưu tập, những kiến thức của con người, những kiến thức của tổ chức và ngành công nghệ thông tin” [2]. Chúng tôi xác định nguồn TNTT trong thư viện là tập hợp các bộ sưu tập tài liệu in ấn, tài liệu điện tử và tài liệu nội sinh được tổ chức, quản lý và khai thác sử dụng tại thư viện. Nguồn TNTT đó bao gồm các loại hình tài liệu như: sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, CSDL điện tử, tài liệu nghe nhìn được tổ chức, quản lý, tổ chức và sắp xếp theo các tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện.

Quản lý nguồn TNTT là hoạt động quản lý, bao gồm các thành tố như: xây dựng các chính sách và kế hoạch phát triển nguồn tài nguyên, lựa chọn tài liệu, bổ sung tài liệu, kiểm tra và đánh giá nguồn tài nguyên, thanh lọc, chia sẻ nguồn tài nguyên. Quản lý nguồn TNTT, bao gồm cả tài nguyên dạng vật chất và nguồn tài nguyên dạng điện tử.

## 2. Cấu trúc nguồn tài nguyên thông tin của Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ

Trường Đại học Cần Thơ là một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực với các ngành được đào tạo như: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kỹ thuật công nghệ, sinh học, nông nghiệp, khoa học xã hội - nhân văn... Nguồn TNTT trong hệ thống Thư viện Trường ĐHCT đa dạng về lĩnh vực, phong phú về số lượng, loại hình tài liệu. Nguồn

TNTT của Trường có thể được chia thành nguồn tài nguyên ở dạng vật chất và tài nguyên điện tử.

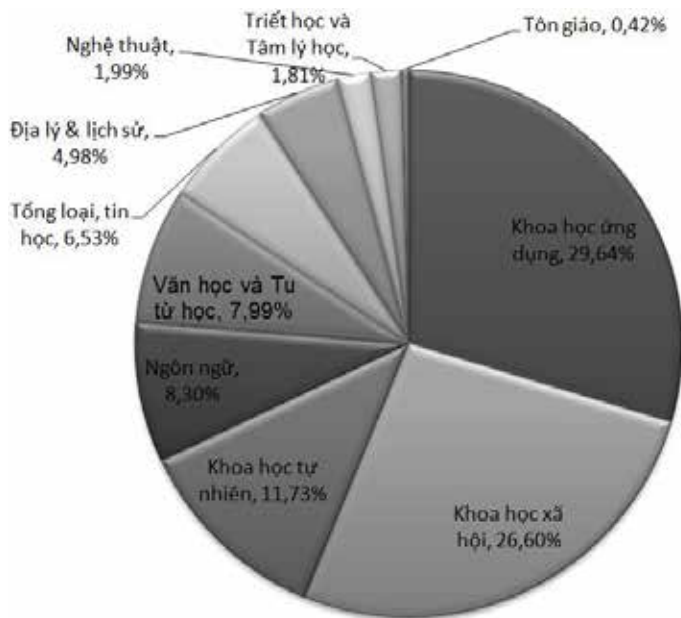
**2.1. Nguồn tài nguyên thông tin dạng vật chất**

Nguồn tài nguyên tồn tại ở dạng vật chất bao gồm sách in, giáo trình, báo-tạp chí,

luận văn, báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu khoa học, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo học phần. Nguồn tài nguyên dạng vật chất phong phú với tất cả các lĩnh vực khoa học khác nhau (Bảng 1), sự đa dạng trong hình thức thể hiện (Bảng 2). Ngôn ngữ chủ yếu của nguồn TNTT in ấn chủ yếu là tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp.

**Bảng 1. Cơ cấu nguồn TNTT theo lĩnh vực**

Lĩnh vực	Số nhan đề	Cuốn	Tỷ lệ %
Khoa học ứng dụng	36.521	87.964	29,64
Khoa học xã hội	32.775	68.010	26,60
Khoa học tự nhiên	14.455	37.260	11,73
Ngôn ngữ	10.227	22.919	8,30
Văn học và Tu từ học	9.847	24.568	7,99
Tin học	8.047	18.680	6,53
Địa lý và lịch sử	6.137	12.911	4,98
Nghệ thuật	2.453	5.239	2,00
Triết học và Tâm lý học	2.229	5.931	1,81
Tôn giáo	519	1.149	0,42
<b>Tổng</b>	<b>123.210</b>	<b>284.631</b>	<b>100,00</b>



**Hình 1. Phân bố nguồn TNTT theo lĩnh vực tri thức**

**Bảng 2. Nguồn CNTT của Trường ĐHCT theo loại hình tài liệu**

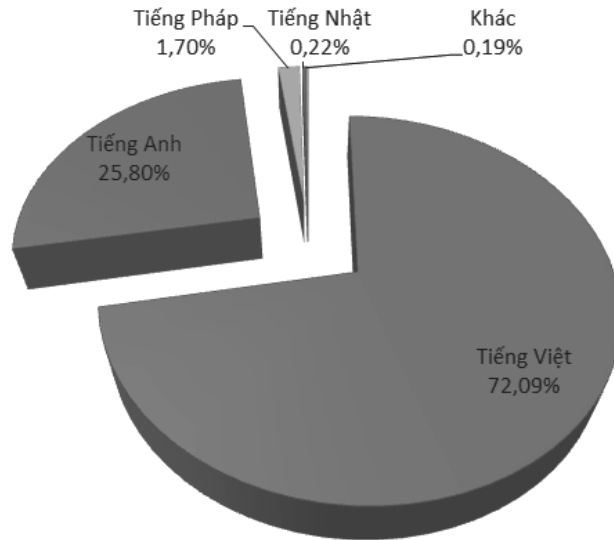
Loại hình tài liệu	Số lượng (cuốn)
Bản đồ	26
Băng cassette	735
Băng video	95
CD-ROM	5.889
VCD	84
DVD	399
Khóa luận tốt nghiệp	53
Luận án	100
Luận văn tốt nghiệp	8.373
Đề tài, báo cáo khoa học	1.542
Ấn phẩm định kỳ	5.003
Sách	261.371
Tài liệu hỗn hợp	118
<b>Tổng cộng</b>	<b>284.631</b>

Nguồn CNTT ở dạng báo và tạp chí bao gồm 176 nhan đề, trong đó 148 là tài liệu tiếng Việt và 28 là tài liệu ngoại văn (Bảng 3).

**Bảng 3. Nguồn tài liệu báo, tạp chí tại TTHL Trường ĐHCT**

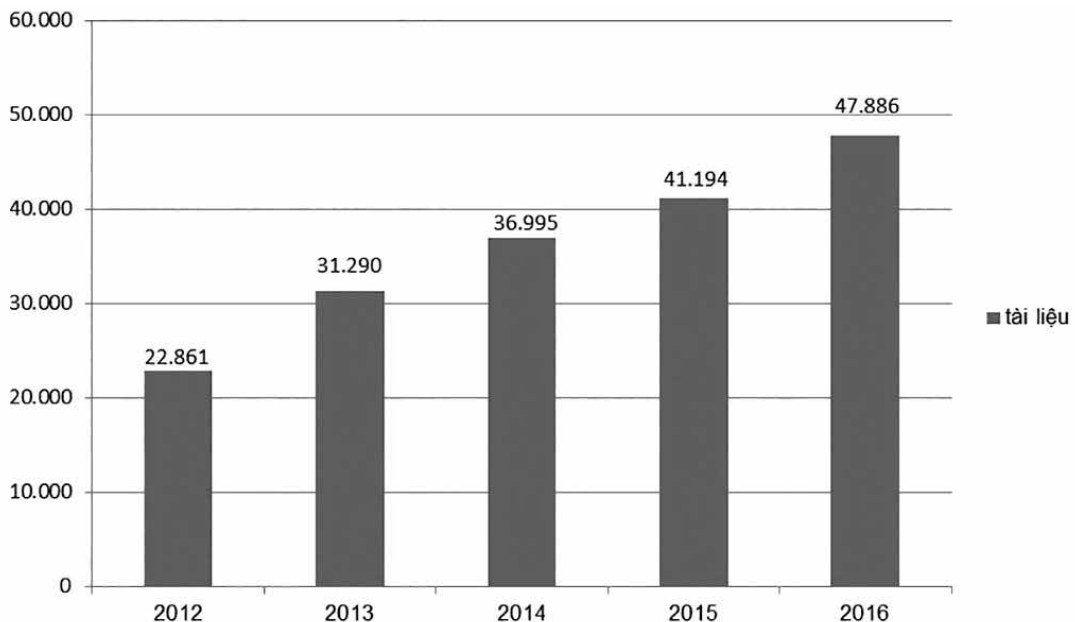
Lĩnh vực	Ngoại văn	Quốc văn	Tổng cộng	Tỷ lệ %
Tổng loại, tin học	0	6	6	3,41
Triết học	1	2	3	1,70
Tôn giáo	1	1	2	1,14
Khoa học xã hội	8	73	81	46,02
Ngôn ngữ	1	4	5	2,84
Khoa học tự nhiên	5	9	14	7,95
Khoa học ứng dụng	6	36	42	23,86
Thể thao	0	4	4	2,27
Văn học & tu từ học	0	3	3	1,70
Lịch sử, địa lý	6	10	16	9,09
<b>Tổng cộng</b>	<b>28</b>	<b>148</b>	<b>176</b>	<b>100,00</b>

Nguồn TNTT tại TTHL Trường ĐHCT phần lớn là tiếng Việt (72,09%), tiếng Anh (25,80%), những ngôn ngữ khác có tỷ lệ không nhiều (Hình 2).



**Hình 2. Phân bố nguồn TNTT theo ngôn ngữ**

Một đặc điểm quan trọng của nguồn TNTT Trường ĐHCT là sự phát triển nguồn TNTT nội sinh, số lượng TNTT nội sinh tăng đều hàng năm (Hình 3).



**Hình 3. Sự gia tăng nguồn TNTT nội sinh (2012-2016)**

Bộ sưu tập giáo trình giảng dạy: bao gồm tất cả giáo trình giảng dạy tại Trường ĐHCT được xuất bản tại Nhà xuất bản của Trường.

Bộ sưu tập luận văn sau đại học: gồm các luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ được biên mục và tổ chức thành bộ sưu tập dạng số hóa phục vụ cho người học

và người nghiên cứu của Trường ĐHCT. Bộ sưu tập luận văn sau đại học phục vụ tra cứu dạng thư mục và dạng toàn văn.

Ngoài ra, trong nguồn TNTT còn có bộ sưu tập báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, gồm tất cả các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học của Trường ĐHCT. Bộ sưu tập này được phục vụ dưới dạng thư mục và toàn văn.

## **2.2. Nguồn tài nguyên thông tin điện tử**

Ngoài nguồn TNTT điện tử do TTHL tự xây dựng (các CSDL điện tử nội sinh), từ năm 2008 đến nay TTHL đã mua qua quyền truy cập các CSDL điện tử và đăng ký sử dụng các CSDL miễn phí từ các tổ chức trong nước và nước ngoài:

- Các CSDL điện tử mua quyền sử dụng: ProQuest Central, SpingerLink, SpingerLink ebook, IEEE, ScienceDirect, Luật Việt Nam, Thư viện pháp luật, Mạng KH&CN Việt Nam, Ebrary.

- Các CSDL đăng ký sử dụng miễn phí: Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến-VJOL, AGORA (FAO - Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc), HINARI (WHO - Tổ chức Y tế của Liên hợp quốc), OARE (UNEP - Chương trình Môi trường của LHQ), ARDI (WIPO - Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới), Knowledge Center, Kho dữ liệu mở của Ngân hàng Thế giới, Thư viện điện tử của Ngân hàng Thế giới (World Bank e-library), Lyell Collection (UK), Ingenta Connect, IMF (Quỹ Tiền tệ Quốc tế), Đại học Alberta (Canada), Kho tri thức mở của Ngân hàng Thế giới.

## **3. Hoạt động quản lý nguồn tài nguyên thông tin tại Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ**

### **3.1. Chính sách phát triển nguồn tài nguyên thông tin tại Trung tâm Học liệu**

Trong công tác phát triển nguồn TNTT, chính sách phát triển nguồn TNTT vô cùng quan trọng. Theo Nguyễn Hồng Sinh (2014), chính sách phát triển nguồn tài nguyên thông tin là một công bố chính thức của thư viện dưới dạng văn bản, trong đó nêu rõ ràng và cụ thể các nguyên tắc, quy định và hướng dẫn cho việc xây dựng và phát triển nguồn TNTT của thư viện. Chính sách phát triển nguồn TNTT quy định những phương hướng cũng như những quy trình phát triển nguồn TNTT dựa trên cơ sở xác định rõ ràng về chủ đề, loại hình, ngôn ngữ, số lượng tài liệu được bổ sung vào thư viện.

Chính sách phát triển nguồn TNTT tại TTHL Trường ĐHCT được ban hành ngày 01/01/2013 và được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với mục tiêu giáo dục và đào tạo của Trường. Chính sách được áp dụng cho cả hệ thống thư viện Trường ĐHCT gồm TTHL và 14 thư viện nhánh trong Trường.

Chính sách phát triển nguồn TNTT của Trường ĐHCT xác định bổ sung các tài liệu chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, tài liệu thuộc chuyên ngành đào tạo được ưu tiên theo thứ tự như: nông nghiệp, thủy sản, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, khoa học công nghệ, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn... Tài liệu thuộc diện bổ sung trên phải phục vụ tốt cho giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường ở tất cả các cấp độ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Ngôn ngữ tài liệu được xác định ưu tiên bổ sung là tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp, bởi đây là nhóm ngôn ngữ sử dụng phổ biến tại Trường.

Chính sách quy định cụ thể số lượng tài liệu cần bổ sung như: giáo trình 5 cuốn/1 nhan đề, tài liệu tham khảo học phần 3 cuốn/1 nhan đề, tài liệu chỉ đạo : 1 cuốn/1 nhan đề,

luận văn 1 bản in + 1 file điện tử... [3].

Nguồn bổ sung bao gồm: mua bằng ngân sách thường niên của TTHL trực tiếp từ các nhà in, nhà xuất bản hoặc mua thông qua các nhà sách hay cơ quan phát hành tài liệu; tài liệu nhận tặng (bao gồm cá nhân, tổ chức chính phủ và phi chính phủ); nộp lưu chiểu (Nhà xuất bản ĐHCT); tài liệu nội sinh và tài liệu lưu hành nội bộ (Luận văn sau đại học, đề tài nghiên cứu khoa học, tài liệu hội nghị, hội thảo); trao đổi nguồn CNTT với các cơ quan liên quan.

Hàng năm, sau khi được Trường phân bổ ngân sách thường xuyên, TTHL tiến hành lập bảng ngân sách cho từng đơn vị theo tỷ lệ sau: Các đơn vị đào tạo của Trường: 40% tổng ngân sách, tỷ lệ này được chia nhỏ theo quy mô đào tạo (số lượng sinh viên) của từng đơn vị; Phòng ban chức năng (bao gồm Bộ môn giáo dục thể chất và 03 Viện): 10% tổng ngân sách; TTHL: 50% tổng ngân sách.

Cụ thể, ngân sách này được tính như sau:

Trong năm 20XX:

- Tổng kinh phí bổ sung tài liệu cho hệ thống thư viện Trường ( $\sum kp$ ):

- Tổng sinh viên của Trường năm 20XX ( $\sum sv$ )

- Kinh phí bổ sung/01 sinh viên (Msv)

$$\sum kp = \sum sv \times Msv$$

Ví dụ năm 2012, Trường có tổng số 30.041 sinh viên, học viên. Với kinh phí phân bổ là 25.000đ/01 sinh viên thì kinh phí bổ sung tài liệu là:

$\sum kp = 30.041 \times 25.000 = 751.025.000$  đồng

Trong đó: + TTHL =  $\sum kp \times 50\% = 375.512.500$  đồng

+ Các đơn vị đào tạo của Trường =  $\sum kp \times 40\% = 300.410.000$  đồng

+ Phòng ban chức năng =  $\sum kp \times 10\% = 75.102.500$  đồng

### 3.2. Kế hoạch phát triển nguồn tài nguyên thông tin

Dựa vào chính sách bổ sung, TTHL lập kế hoạch công tác phát triển nguồn CNTT thông qua quy trình đã được thẩm định như sau:

Bước 1: Thu thập, lấy ý kiến nhu cầu bổ sung tài liệu:

- Giảng viên, sinh viên (có chọn lọc);
- Đề cương môn học: Danh mục tài liệu tham khảo được giảng viên đưa vào và cập nhật thường xuyên để sinh viên tham khảo;
- Danh mục tài liệu tham khảo trong tài liệu được xuất bản tại Trường ĐHCT.

Bước 2: Gửi nhu cầu đến nhà cung cấp: xác định sự có mặt của tài liệu trên thị trường và chi phí bổ sung.

Bước 3: Nhận sách và xử lý nghiệp vụ.

Bước 4: Thông báo giảng viên tài liệu đã có trong thư viện.

TTHL thực hiện bổ sung nguồn tài liệu hàng tháng (tùy theo mức độ kinh phí, nhu cầu của thư viện và việc cung cấp tài liệu của các nhà xuất bản và phát hành sách). Hàng năm, nhân kỷ niệm ngày Sách Việt Nam (21/4) và Ngày Sách và Bản quyền Thế giới (23/4), TTHL sẽ tổ chức triển lãm sách có quy mô lớn với sự tham gia của các nhà cung cấp, nhà xuất bản lớn trong nước, như: Fahasa, Nhà xuất bản Giáo dục, Nhà sách Phương Nam. Đây là dịp để tất cả các giảng viên, sinh viên trong trường tham dự, lựa chọn những tài liệu hữu ích bổ sung vào TTHL để phục vụ giảng dạy và học tập trong Trường.

### **3.3. Chọn lọc và phát triển nguồn tài nguyên thông tin**

Chọn lọc và phát triển nguồn TNTT là quá trình đánh giá sự phù hợp về nội dung và hình thức của tài liệu so với nhu cầu của người sử dụng, sự phù hợp của tài liệu với chính sách phát triển nguồn TNTT của thư viện, từ đó ra quyết định lựa chọn tài liệu tốt nhất để bổ sung trên cơ sở xác định được nguồn cung cấp tài liệu có uy tín và chất lượng. Việc bổ sung tài liệu được thực hiện thông qua hai phương thức là bổ sung bằng cách trả tiền và bổ sung bằng cách không trả tiền.

Để chọn lọc và bổ sung nguồn TNTT, TTHL dựa vào các cơ sở như:

- Phiếu yêu cầu đặt tài liệu của người sử dụng: Phiếu này được thực hiện với 2 dạng bản in và bản điện tử. Bản in được đặt ở quầy tham khảo tại các tầng của TTHL, người sử dụng có yêu cầu đặt mua sách thì điền vào phiếu và nộp cho cán bộ trực quầy. Bản điện tử được đưa lên trang web của TTHL và thực hiện như phiếu in. Sau khi tiếp nhận “Phiếu yêu cầu” của người sử dụng, TTHL sẽ xử lý theo quy trình chuyên môn;

- Danh mục tài liệu tham khảo theo học phần học tập của Trường: từ danh mục tài liệu tham khảo học phần của Trường, TTHL sẽ rà soát lại tài liệu nào còn thiếu hoặc chưa đủ số lượng để tiến hành bổ sung;

- Danh mục tài liệu do nhà cung cấp chuyển đến: TTHL chuyển đến lãnh đạo và thư viện trong hệ thống, tiếp nhận những phản hồi về thông tin tài liệu cần mua, từ đó TTHL sẽ tiến hành công tác bổ sung tài liệu vào hệ thống thư viện trường.

Công tác chọn lọc và bổ sung được thực hiện theo định kỳ hàng tháng và vào đợt triển lãm sách hằng năm của TTHL với các

nhà cung cấp. Tất cả các hoạt động chọn lọc và bổ sung tài liệu đều phải căn cứ vào Chính sách phát triển nguồn TNTT của TTHL Trường ĐHCT. Từ chính sách này, TTHL sẽ cân đối nguồn kinh phí phân giao cho các đơn vị khoa và sẽ có sự điều chỉnh để sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được cấp cho công tác bổ sung tài liệu.

Đối với tài liệu điện tử, TTHL giới thiệu đến bạn đọc để dùng thử, tiếp nhận ý kiến phản hồi của bạn đọc về nguồn tài liệu này. Trên cơ sở các ý kiến phản hồi, TTHL sẽ tổng hợp và gửi Ban giám đốc để thẩm định tài liệu điện tử dùng thử theo các tiêu chuẩn quy định như: đánh giá về nội dung, tính thuận tiện khi khai thác, chi phí. Từ những kết quả đánh giá trên, Ban giám đốc sẽ quyết định mua hay không mua nguồn tài liệu đó. Nếu không mua cũng sẽ phản hồi lại người sử dụng lý do tại sao không mua. Nếu mua, sẽ thông báo và phổ biến rộng rãi đến người sử dụng trong hệ thống thư viện trường về nguồn tài liệu này trên website TTHL.

### **3.4. Kiểm tra, đánh giá nguồn tài nguyên thông tin**

Phát triển nguồn TNTT là một trong những hoạt động quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của mỗi cơ quan thông tin, thư viện. Do vậy, việc kiểm tra, đánh giá nguồn TNTT cũng như hiệu quả đầu tư của các cơ quan thông tin, thư viện hay hệ thống thông tin, thư viện có tầm quan trọng đặc biệt, giúp cho các nhà quản lý, các nhà lãnh đạo, các nhà chuyên môn... nắm bắt được thực trạng nguồn TNTT và có các giải pháp để điều chỉnh kịp thời, nâng cao hiệu quả hoạt động. Để đánh giá nguồn TNTT, TTHL dựa vào các phương pháp đánh giá theo số liệu về nguồn TNTT và các phương pháp

đánh giá theo mức độ sử dụng và phản hồi của người dùng tin. Những tiêu chí được sử dụng bao gồm:

- *Sự phát triển đầy đủ của nguồn CNTT:*

+ Mức độ toàn diện: nguồn CNTT bao gồm tất cả các chủ đề, môn loại, lĩnh vực khoa học và ngành học khác nhau ở dạng in ấn, điện tử, dạng thông tin thư mục, dạng toàn văn đều được phát triển đồng bộ với các loại ngôn ngữ tài liệu, như: tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp...

+ Mức độ nghiên cứu: nguồn CNTT bao gồm những công trình nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án, bài báo khoa học phục vụ tốt cho người sử dụng học tập và nghiên cứu như đề tài nghiên cứu khoa học của trường, tạp chí khoa học của trường, luận văn luận án, cơ sở dữ liệu tạp chí và sách điện tử: Ebrary, Proquest, Springerlink.

- *Mức độ phù hợp với người sử dụng:*

+ Đánh giá mức độ phù hợp của nguồn CNTT với người sử dụng, TTHL nghiên cứu đánh giá ở các khía cạnh, như: tính chính xác, tính khoa học và tính giá trị của tài liệu để đảm bảo mức độ phù hợp của nguồn CNTT với người sử dụng tại TTHL.

+ Tính thân thiện, dễ khai thác và tính dễ sử dụng nguồn CNTT, sự đánh giá của người sử dụng về mức độ tiếp cận nguồn CNTT qua các sản phẩm và dịch vụ thông tin tại TTHL. Với sự đa dạng của các dịch vụ tại TTHL, như: dịch vụ mượn-trả tài liệu, dịch vụ thư viện gia đình, dịch vụ thư viện lưu động, dịch vụ cung cấp thông tin trọn gói, dịch vụ tư vấn tại chỗ, đặc biệt dịch vụ đào tạo kỹ năng thông tin tại thư viện không chỉ giúp người sử dụng tại TTHL có thể dễ dàng tiếp cận nguồn tài nguyên thông tin mà còn có thể lựa chọn và đánh giá xem xét nguồn tài nguyên nào hữu ích cho công việc học tập và nghiên cứu của

mình. Với sự ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác quản lý nguồn CNTT tại TTHL, người sử dụng dễ dàng tiếp cận và khai thác nguồn lực thông tin thông qua công cụ tra cứu “One search” mà TTHL đã xây dựng.

Đánh giá nguồn CNTT tại TTHL đã được tiến hành hai lần vào năm 2013 và đầu năm 2017. Việc đánh giá này sẽ được chú trọng thực hiện vào các năm tiếp theo.

### **3.5. Thanh lọc nguồn tài nguyên thông tin**

Thanh lọc là công đoạn quan trọng nhất trong quá trình loại bỏ ra khỏi nguồn CNTT những tài liệu không còn giá trị, lạc hậu, lỗi thời, bị hư hỏng không phục chế lại được. Quá trình thanh lọc phải được thực hiện theo quy trình và có sự giám sát chặt chẽ của ban lãnh đạo trường. Thực tế, từ lúc thành lập tới nay, TTHL mới tiến hành thanh lọc 1 lần vào năm 2012, trong đó thanh lọc các đĩa CD-ROM bị hư hỏng. Do sức chứa của các kho tài liệu TTHL rất lớn và nhu cầu phát triển mạnh về số lượng lẫn chất lượng bộ sưu tập các nguồn CNTT và sự kiểm soát chặt chẽ trong các khâu bổ sung tài liệu nên TTHL xác định tạm thời chưa có nhu cầu thanh lọc nguồn tài liệu hiện có trong các kho.

### **3.6. Chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin**

Vấn đề chia sẻ nguồn CNTT tại TTHL đặc biệt được chú ý phát triển. Việc chia sẻ nguồn CNTT được thực hiện trong hệ thống thư viện khoa/viện, giữa TTHL với Thư viện khoa/viện và giữa các thư viện khoa/viện với nhau trong hệ thống thư viện Trường ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh. TTHL còn mở rộng quan hệ hợp tác với các thư viện trong và ngoài nước về vấn đề chia sẻ nguồn CNTT, như: Thư viện Trung tâm ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh,

Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Thư viện Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh. TTHL cùng liên kết với hệ thống thư viện trong khối AUN (Asean University Network), Thư viện Trường Đại học Alberta, Canada. Hoạt động liên kết và chia sẻ cũng đã đem lại những hiệu quả tích cực cho người sử dụng tại TTHL.

Định hướng xây dựng và phát triển thư viện điện tử dùng chung về nguồn CNTT nội sinh giữa TTHL với các thư viện đại học, cao đẳng vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng đang được chú trọng và phát triển.

### **3.7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nguồn tài nguyên thông tin**

Hoạt động quản lý nguồn CNTT được thực hiện bằng phần mềm quản lý tích hợp thư viện. Các số liệu thống kê, báo cáo đều được quản lý bằng phần mềm.

Quá trình thu thập nhu cầu bổ sung được TTHL thực hiện trên nhiều phương tiện bằng giấy, bằng email, bằng các ứng dụng CNTT... Đây là công đoạn quan trọng để TTHL có thể nắm bắt được nhu cầu tài liệu của bạn đọc.

### **3.8. Nhận xét về hoạt động quản lý nguồn tài nguyên thông tin**

*\* Ưu điểm:*

Có thể đánh giá nguồn CNTT đa dạng, phong phú thỏa mãn tối đa nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giảng viên, sinh viên và học viên cao học tại trường cũng như người có nhu cầu sử dụng nguồn CNTT ở bên ngoài phạm vi Trường ĐHC.T.

Nguồn CNTT được tổ chức và quản lý chặt chẽ theo các chuẩn nghiệp vụ quốc tế về thư viện như: Biên mục mô tả AACR2,

phân loại thập phân Dewey, Khổ mẫu đọc máy MARC21,... thuận tiện trong công tác tổ chức, quản lý, khai thác, sử dụng và sự trao đổi giữa các thư viện với nhau.

Các hoạt động trao đổi, hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước được đẩy mạnh phát triển đã góp phần tăng cường nguồn CNTT hiện có của TTHL.

Quản lý và phát triển nguồn CNTT tại TTHL được phát triển dựa trên nền tảng là chính sách phát triển nguồn CNTT của TTHL, nhu cầu tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giảng viên, học viên và sinh viên Trường ĐHC.T.

Ứng dụng CNTT vào công tác quản lý nguồn CNTT giúp cho công tác tổ chức, quản lý, khai thác và tra cứu nguồn CNTT được dễ dàng, nhanh chóng và chính xác.

*\* Hạn chế, tồn tại:*

Với nguồn kinh phí hạn hẹp từ ngân sách nhà nước, TTHL không thể bổ sung và phát triển thêm các tài liệu có giá trị khoa học ở nước ngoài như các giáo trình, cơ sở dữ liệu điện tử của các trường đại học nước ngoài.

Do công tác xuất bản sách KH&CN ở Việt Nam còn hạn chế nên nguồn tài liệu phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học ở trường đại học chưa thật sự phong phú, đa dạng. Cơ sở dữ liệu điện tử bằng tiếng Việt không có nhiều.

TTHL chỉ phát triển hình thức liên kết và chia sẻ nguồn CNTT dạng điện tử với các thư viện có liên kết với TTHL mà chưa có điều kiện triển khai hợp tác trong công tác bổ sung và phát triển nguồn tài liệu in ấn, cũng như đẩy mạnh hợp tác mua các cơ sở dữ liệu điện tử có giá trị khoa học ở nước ngoài với các thư viện khác trong vùng và cả nước.

#### **4. Định hướng hoạt động quản lý và phát triển nguồn tài nguyên thông tin tại Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ**

Hoạt động quản lý và phát triển nguồn CNTT có vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động và phát triển chung của TTHL. Cung cấp CNTT phục vụ học tập có chất lượng, chính xác và hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào công tác quản lý và phát triển nguồn CNTT của TTHL. Để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo nghiên cứu khoa học của nhà trường, chúng tôi đề xuất một số định hướng hoạt động quản lý và phát triển nguồn CNTT tại TTHL Trường ĐHCN:

- Tổ chức định kỳ nghiên cứu, khảo sát và thu thập ý kiến đánh giá của người dùng tin về nguồn CNTT của TTHL bằng các phiếu khảo sát, phỏng vấn và trao đổi với người dùng tin tại TTHL. Thực hiện đánh giá chất lượng nguồn CNTT trong quá trình phục vụ tài liệu tham khảo học phần. Đánh giá bằng các phiếu khảo sát đến từng lớp học để thu thập thêm thông tin nhu cầu của người học về nguồn CNTT cần phát triển và bổ sung để đảm bảo tài liệu học phần được tốt hơn;

- Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các thư viện trong vùng, trong nước và nước ngoài. TTHL làm đầu mối ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, xây dựng liên kết và chia sẻ nguồn CNTT ở dạng in ấn và dạng điện tử. Nguồn CNTT ở dạng in ấn được liên kết và chia sẻ thông qua hình thức mượn liên thư viện. Nguồn CNTT dạng điện tử được liên kết và chia sẻ thông qua hình thức cung cấp các tài khoản truy cập hoặc qua dãy IP. Liên kết và chia sẻ nguồn CNTT giúp các thư viện sử dụng hiệu quả hơn nguồn kinh phí được

cấp từ ngân sách nhà nước và tận dụng hiệu quả nguồn CNTT của TTHL cũng như nguồn CNTT của các thư viện với nhau. Đối với các thư viện nước ngoài, từ mô hình hợp tác mượn liên thư viện với Trường Đại học Alberta, TTHL nên đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác với các thư viện trường đại học khác trên thế giới nhằm tăng thêm nguồn CNTT có giá trị khoa học phục vụ cho người sử dụng tại TTHL.

#### **Kết luận**

Hoạt động quản lý và phát triển nguồn CNTT tại TTHL Trường ĐHCN đều được thực hiện theo các quy trình hoạt động cụ thể, rõ ràng, dưới sự chỉ đạo, kiểm tra giám sát chặt chẽ của ban lãnh đạo và dựa trên cơ sở phản hồi đóng góp ý kiến xây dựng của người sử dụng nguồn CNTT. Điều đó giúp cho nguồn CNTT của TTHL Trường ĐHCN ngày càng hoàn chỉnh, đầy đủ và đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dùng tin tại TTHL.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Hồng Sinh (2014). *Nguồn tài nguyên thông tin*, Nxb. Đại học Quốc gia, Tp.HCM.
2. UNESCO (1998). *Chính sách thông tin quốc gia: Tài liệu hướng dẫn của UNESCO về việc xây dựng, phê duyệt và vận hành chính sách thông tin quốc gia: Tài liệu dịch*, Trung tâm Thông tin - Tư liệu KH&CN Quốc gia, Hà Nội.
3. Trung tâm Học liệu trường Đại học Cần Thơ (2017). *Chính sách phát triển nguồn tài nguyên thông tin*.
4. *Báo cáo năm học của Trung tâm Học liệu trường Đại học Cần Thơ các năm 2012-2017*.